

Số: 09/2024/QĐST - DS

Trà Cú, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (A).

Địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ Tổng giám đốc (A).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trung H - chức vụ giám đốc A – nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh. Theo quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHN_o-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

(ông Ngô Trung H ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phan Minh T – chức vụ Giám đốc phòng N (A) - chi nhánh huyện T).

- *Bị đơn:* Ông Phan Thành T1, sinh năm 1971; địa chỉ Khóm A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.* Bà Dương Thúy L, sinh năm 1970; địa chỉ Khóm A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Phan Thành T1 thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T khoản nợ gốc và lãi tính đến hết ngày

19/01/2024 là 1.599.376.168 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 306.503.013 đồng và nợ lãi quá hạn là 92.873.155 đồng.

Kể từ ngày 19/01/2024 thì bị đơn Phan Thành T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7407LAV202001211 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Bị đơn ông Phan Thành T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thúy L đồng ý phát mãi tài sản thế chấp gồm:

+ Thửa đất số 1406, 1407, tờ bản đồ số 15, diện tích 160m², loại đất ở, tọa lạc tại Khóm B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 35070 ngày 30/11/2016.

+ 01 Tàu cá có số đăng ký TV-94088-TS; loại tàu Dịch vụ thủy sản; công dụng Phục vụ khai thác thủy sản; năm đóng 1995; nơi đóng Tiền Giang; đặc điểm kỹ thuật chiều dài Lmax, m: 17.10; chiều rộng Bmax, m: 4.18; chiều cao mạn D,m: 1.80; chiều chìm D,m: 1.42; vật liệu vỏ: gỗ; tổng dung tích 27.28; tốc độ tự do hải lý/h: 7; máy chính, ký hiệu: Cummins-6; số máy 10941752; công suất 350; nơi chế tạo: Mỹ; giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 2770 do chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Trà Vinh cấp ngày 15/12/2016. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 35069 ngày 11/12/2018.

+ 01 Tàu cá có số đăng ký TV-94089-TS; loại tàu tàu cá; công dụng khai thác thủy sản; năm đóng 1995; nơi đóng Long An; đặc điểm kỹ thuật chiều dài Lmax, m: 13.83; chiều rộng Bmax, m: 3.68; chiều cao mạn D,m: 1.65; chiều chìm D,m: 1.31; mạn khô f,m: 0.34; vật liệu vỏ: gỗ; tổng dung tích 17.68; tốc độ tự do hải lý/h: 9; máy chính, ký hiệu: Hino-6 (EK100); số máy 36871; công suất 270; nơi chế tạo: N; giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 2996 do chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20/12/2017. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 35069 ngày 11/12/2018.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 29.990.643 đồng. Trong đó, bị đơn ông Phan Thành T1 phải nộp 50% bằng 14.995.321 đồng, đồng thời bị đơn ông Phan Thành T1 tự nguyện nộp thay cho nguyên đơn Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T chịu 50% bằng 14.995.321 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 22/01/2024 bị đơn ông Phan Thành T1 có đơn xin giảm tiền án phí do gặp sự kiện bất khả kháng trong việc làm ăn, đã được chính quyền địa phương xác nhận nên thống nhất giảm một phần tiền án phí cho ông Phan Thành T1 với số tiền là 7.497.660 đồng (tương đương 50% số tiền án phí mà bị đơn ông T1 phải nộp), phần còn lại là 22.492.983 đồng thì ông T1 phải nộp; nguyên đơn Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 28.421.000 đồng theo biên lai thu số 0018377

ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cho Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T.

- Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) bằng 600.000 đồng bị đơn ông Phan Thành T1 chịu toàn bộ số tiền trên, do nguyên đơn Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T đã nộp tạm ứng trước số tiền 1.000.000 đồng và đã chi xem xét, thẩm định tại chỗ phân tài sản thế chấp số tiền 600.000 đồng nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú thu từ ông Phan Thành T1 số tiền 600.000 đồng để trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng N (A) - chi nhánh huyện T số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa bằng 400.000 đồng (Ngân hàng đã nhận xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuôn